

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 05 năm 2020

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN Y HỌC GIA ĐÌNH

1. Thông tin chung về học phần

- Mã học phần: FME211
- Số tín chỉ: 02 (1/1)
- Loại học phần: (bắt buộc, tự chọn) Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Nội bệnh lý 1, Nội cơ sở, tổ chức và quản lý y tế.
- Các học phần song hành: Thực tập cộng đồng, các học phần khối chuyên khoa.
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có)
- Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Y học gia đình
- Giảng viên phụ trách học phần: Lương Thị Hương Loan
- Số tiết quy định đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết
 - + Thảo luận: 5 tiết
 - + Làm bài tập: 06 tiết (Pretest)
 - + Thực hành: 30 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 06 tiết
 - + Tự học: 45 tiết
 - + Tự học có hướng dẫn: 06 tiết
 - + Bài tập lớn (tiểu luận)

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	Ths. Lương Thị Hương Loan	0919.353.128	Luonghuongloan1976@gmail.com	
2	Bs. Nguyễn Thị Hiền	0392.264.210	Hiennguyentn92@gmail.com	
3	Bs.CKII. Nguyễn Thị Thu Minh	0942.441.712	bsminhtn@gmail.com	Thỉnh giảng
4	Bs.CKII. Vũ Thị Kim Hải	0988.615.309	vuthikimhai@gmail.com	Thỉnh giảng

3. Mục tiêu chung: Nêu mục tiêu tổng quát của học phần

Khi kết thúc học phần Y học gia đình, sinh viên sẽ có khả năng vận dụng được 6 nguyên lý y học gia đình vào chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng, sử dụng các công cụ đánh giá gia đình, nâng cao kỹ năng tư vấn trong chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng, giao tiếp được với người bệnh, gia đình người bệnh, thảo luận với đồng nghiệp để xây dựng được các hướng chẩn đoán tiềm năng và triển khai kế hoạch sơ cấp cứu, tư vấn chuyên tuyến bệnh nhân phù hợp.

- Yêu cầu về kiến thức.

1. Vận dụng được 6 nguyên lý y học gia đình vào chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.
2. Vận dụng thành thạo một số công cụ đánh giá gia đình, biện pháp sàng lọc và kỹ năng tư vấn trong chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng.

- Yêu cầu về kỹ năng.

3. Thực hiện được việc quản lý sức khỏe người dân theo nguyên lý y học gia đình.
4. Sử dụng thành thạo một số công cụ đánh giá gia đình và áp dụng được quản lý chăm sóc sức khỏe người dân dựa vào vòng đời người và gia đình tại cộng đồng.
5. Cung cấp được các thông tin liên quan đến sức khỏe và bệnh tật cho người bệnh, gia đình người bệnh và đồng nghiệp.
6. Tạo mối quan hệ tốt giữa đồng nghiệp, thiết lập mối quan hệ bền vững giữa thầy thuốc – bệnh nhân- gia đình.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

7. Chia sẻ với người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng về những điều kiện kinh tế - xã hội – văn hóa liên quan đến bệnh/vấn đề sức khỏe.

8. Phối hợp được với nhân viên y tế, người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng

4. Chuẩn đầu ra

Một số lưu ý: CĐR của học phần phải tương thích với CĐR của năm và CĐR của ngành Y khoa. Các CĐR được đánh số liên tục từ 1 đến hết cho cả ba lĩnh vực.

4.1 Kiến thức.

1. Vận dụng được 6 nguyên lý y học gia đình vào chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

2. Vận dụng được một số công cụ đánh giá gia đình, biện pháp sàng lọc và kỹ năng tư vấn trong chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng.

4.2. Kỹ năng.

3. Thực hiện được việc quản lý sức khỏe người dân theo nguyên lý y học gia đình.
4. Sử dụng được một số công cụ đánh giá gia đình và áp dụng được quản lý chăm sóc sức khỏe người dân dựa vào vòng đời người và gia đình tại cộng đồng.
5. Cung cấp được các thông tin liên quan đến sức khỏe và bệnh tật cho người bệnh, gia đình người bệnh và đồng nghiệp.
6. Tạo mối quan hệ tốt giữa đồng nghiệp, thiết lập mối quan hệ bền vững giữa thầy thuốc – bệnh nhân- gia đình.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

7. Chia sẻ với người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng về những điều kiện kinh tế - xã hội – văn hóa liên quan đến bệnh/vấn đề sức khỏe.
8. Phối hợp được với nhân viên y tế, người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng

**Bảng ma trận đối chiếu CĐR học phần với CĐR của năm
và CĐR của chương trình**

ST T	CĐR chương trình BSDK	CĐR năm thứ 5	CĐR HP Y học gia đình
1	<i>Yêu cầu về kiến thức:</i> 1. Vận dụng được đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. 2. Vận dụng được những kiến thức về khoa học cơ bản, y dược học cơ sở, y tế công cộng, và y học lâm sàng trong cung cấp các dịch vụ y tế cho cá nhân, gia đình và cộng đồng. 3. Vận dụng được phương	<i>Yêu cầu về kiến thức:</i> 1. Giải thích cơ chế các triệu chứng, hội chứng của một số cấp cứu và bệnh thường gặp trong các chuyên khoa 2. Giải thích được nguyên tắc cơ bản, chỉ định, CCD của một số kỹ năng thăm khám, xét nghiệm chuyên sâu phục vụ chẩn đoán một số cấp cứu và bệnh thường gặp 3. Lập luận logic các tiêu	<i>Yêu cầu về kiến thức:</i> - Đáp ứng được CĐR theo chương trình đào tạo BSDK: 2. - Đáp ứng được CĐR năm thứ 5:5,6.

	pháp luận nghiên cứu khoa học trong thực hành nghề nghiệp.	chuẩn chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt và một số chẩn đoán khác như nguyên nhân, giai đoạn, mức độ, thể bệnh đối với một số bệnh thường gặp trên lâm sàng. 4. Lập luận logic các tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt một số bệnh thường gặp trong các chuyên khoa 5. Giải thích được các nguyên tắc, phương pháp điều trị toàn diện, dự phòng một số cấp cứu và bệnh thường gặp 6. Vận dụng được nguyên lý y học gia đình và y học cổ truyền trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý thường gặp.	
2	<i>Yêu cầu về kỹ năng</i> 4. Chẩn đoán, điều trị, xử trí, theo dõi và dự phòng được các bệnh thông thường. 5. Phát hiện và xử trí được các trường hợp cấp cứu thông thường. 6. Phát hiện được những ca bệnh vượt quá khả năng chuyên môn của bản thân và cơ sở chăm sóc y tế để chuyển tuyến kịp thời. 7. Chỉ định, phân tích được	<i>Yêu cầu về kỹ năng:</i> 7. Khám đúng kỹ thuật và phát hiện đủ triệu chứng/dấu hiệu của một số cấp cứu và bệnh thường gặp trong lâm sàng. 8. Đánh giá được sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và vận động của con người qua các giai đoạn phát triển. 9. Chỉ định và phân tích được một số kết quả xét	<i>Về kỹ năng:</i> - Đáp ứng được CĐR theo chương trình đào tạo BSDK: 6, 14,15, 17. - Đáp ứng được CĐR năm thứ 5: 8,13,15,16.

một số xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán và điều trị các bệnh thông thường.	nghiệm và thăm dò chức năng phục vụ chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt một số cấp cứu và bệnh thường gặp trong lâm sàng.	
8. Thực hiện được một số thủ thuật lâm sàng và cận lâm sàng cơ bản. 9. Xác định được các vấn đề sức khỏe cộng đồng và lựa chọn được vấn đề sức khỏe ưu tiên. 10. Phát hiện sớm dịch bệnh thông thường và đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp nhằm chăm sóc bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng. 11. Thực hiện được các kỹ năng tư vấn giáo dục sức khỏe để bảo vệ, nâng cao sức khỏe cá nhân và cộng đồng bảo vệ môi trường. 12. Kê đơn thuốc đúng nguyên tắc, an toàn, hợp lý, hợp pháp và hiệu quả. 13. Phát hiện và xử trí được các tai biến và tình trạng bất lợi đe dọa đến tính mạng người bệnh. 14. Xác nhận được tình trạng tử vong và thông báo cho người nhà. 15. Thu thập, quản lý và sử dụng các thông tin liên quan	10. Phát hiện và xử trí ban đầu được một số tình trạng cấp cứu thông thường trong lâm sàng. 11. Chẩn đoán, điều trị ban đầu và theo dõi được một số bệnh thường gặp trên lâm sàng. 12. Thực hiện được một số thủ thuật, kỹ thuật thăm khám cơ bản trong lâm sàng 13. Thực hiện được giáo dục sức khỏe về một số bệnh lý thường gặp trong lâm sàng cho người bệnh, gia đình người bệnh 14. Xác định được vấn đề sức khỏe cộng đồng và lựa chọn vấn đề sức khỏe ưu tiên. 15. Thực hiện được tư vấn truyền thông giáo dục sức khỏe cho cộng đồng 16. Giao tiếp được với nhân viên y tế, người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng	

	đến chăm sóc sức khỏe của người bệnh và cộng đồng. 16. Sử dụng được y học cổ truyền và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc để điều trị, dự phòng và phục hồi chức năng một số bệnh thông thường. 17. Tạo lập được mối quan hệ thân thiện và giao tiếp có hiệu quả với người bệnh, người nhà người bệnh và cộng đồng. 18. Đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GD&ĐT) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương. 19. Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư 03/2014-TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.		
3	Mức tự chủ và trách nhiệm: 20. Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. 21. Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ với người bệnh và gia đình người bệnh.	Mức tự chủ và trách nhiệm: 17. Chia sẻ với người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng về những điều kiện kinh tế - xã hội – văn hóa liên quan đến bệnh/vấn	Mức tự chủ và trách nhiệm: - Đáp ứng được CĐR theo chương trình đào tạo BSDK: 22,24 - Đáp ứng được CĐR năm thứ 5: 17, 18.

22. Phối hợp tốt với đồng nghiệp và cộng đồng để triển khai các hoạt động nghề nghiệp. 23. Cung cấp được các thông tin liên quan đến sức khỏe và bệnh tật cho người bệnh, gia đình người bệnh và đồng nghiệp. 24. Tuân thủ đúng các quy định của ngành, pháp luật của Nhà nước và chịu trách nhiệm cá nhân về những hành vi ứng xử và hoạt động nghề nghiệp. 25. Chủ động, tích cực học tập để hoàn thiện các kỹ năng học tập suốt đời	đề sức khỏe. 18. Phối hợp được với nhân viên y tế, người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng 19. Hướng dẫn, giám sát được các sinh viên lớp dưới triển khai các hoạt động học tập tại bệnh viện	
--	---	--

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Y học gia đình gồm 02 tín chỉ bao gồm 01 tín chỉ lý thuyết, 01 tín chỉ thực hành được dạy/học ở học kỳ 8 hoặc 9 trong chương trình đào tạo, Học phần này nhằm đáp ứng CDR số [2,,6,14,15,17,22,24] thuộc CTĐT Bác sĩ Y khoa. HP này có mối liên hệ với nhiều học phần khác như tổ chức quản lý y tế, tâm lý y đức, nội khoa cơ sở, Nội bệnh lý, và các học phần chuyên khoa khác. Là môn học tiên quyết để sinh viên có thể tham gia học phần thực tập cộng đồng. Trước khi học học phần y học gia đình sinh viên cần có các kiến thức về tổ chức quản lý y tế, tâm lý y đức, Nội khoa cơ sở, nội khoa bệnh lý. Học phần bao gồm các bài giảng về Khái niệm và các nguyên lý Y học gia đình; Một số công cụ thường sử dụng trong đánh giá gia đình Vòng đời người và vòng đời gia đình. Quản lý bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng. Quản lý sức khỏe cá nhân và hộ gia đình tại cộng đồng. Sinh viên được hướng dẫn và thực hành các kỹ năng cơ bản về sử dụng các công cụ đánh giá gia đình; Cách quản lý các bệnh mạn tính tại cộng đồng (Tăng huyết áp, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, đái tháo

đường, hen phế quản); Cách lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân gia đình tại cộng đồng.

Những nhiệm vụ chính sinh viên phải hoàn thành khi tham gia học phần: SV phải đọc bài trước ở nhà cho mỗi buổi giảng lý thuyết; học lý thuyết tại GD BM Y học gia đình vào 5 buổi do các cán bộ của BM giảng dạy vào 2 tuần đầu tiên trong 3 tuần tham gia học tập học phần; học lâm sàng tại 2 địa điểm: trạm y tế xã cổ Lũng và trạm y tế phường Tân Long. Thời gian học thực hành vào buổi sáng từ 7h-11h (giờ mùa hè) và từ 7h30-11h30 (giờ mùa đông).

6. Mức độ đóng góp của các bài giảng để đạt được chuẩn đầu ra của học phần

Mức độ đóng góp của mỗi bài giảng được mã hóa theo 3 mức, trong đó:

Mức 1: Thấp

Mức 2: Trung bình

Mức 3: Cao

Bảng ma trận mức độ đóng góp của các bài lý thuyết để đạt CĐR của học phần(lý thuyết)

Bài	Chuẩn đầu ra của học phần						
	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR6	CĐR7
Bài 1	3	2	3	1	3	3	3
Bài 2	2	3	3	3	3	3	2
Bài 3	2	2	2	2	3	3	3
Bài 4	2	2	2	2	3	3	3
Bài 5	2	2	2	2	3	3	3

Bảng ma trận mức độ đóng góp của các bài thực hành để đạt CĐR của học phần

Bài	Chuẩn đầu ra của học phần						
	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR6	CĐR7
Bài 1	3	3	3	1	3	3	3
Bài 2	3	...	2	...	2	2	2
Bài 3	3	3	1	2	2	2	2

7. Danh mục tài liệu

7.1. Tài liệu học tập chính: (từ 1 đến 3 tài liệu)

1. Bộ môn Y học gia đình Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên, Bài giảng Y học gia đình (Tài liệu lưu hành nội bộ).

7.2. Tài liệu tham khảo: ghi rõ những sách, tạp chí và tư liệu thông tin liên quan đến học phần (ít nhất 4 tài liệu).

1. Bộ Y tế (2016), *Quyết định số 1568/QĐ-BYT ngày 27/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch nhân rộng và phát triển mô hình bác sĩ gia đình tại Việt Nam giai đoạn 2016 – 2020*.

2. Bộ Y tế (2019), *Quyết định số 5904/QĐ-BYT ngày 20/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và quản lý một số bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế xã”*.

3. Nguyễn Văn Sơn, Hạc Văn Vinh, Nguyễn Thị Phương (2013), *Bài giảng Y học gia đình*, Nhà xuất bản Y học.

4. Lương Thị Hương Loan và cộng sự (2019), *Giáo trình Chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý Y học gia đình*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.

5. Phạm Lê Tuấn, Nguyễn Phương Hoa (2018), *Thực hành Y học gia đình trong chăm sóc ban đầu*, Nhà xuất bản Y học.

6. Trung tâm đào tạo Bác sĩ gia đình, Trường ĐHYD TP Hồ Chí Minh, (2012), *Y học gia đình, tập 1*, NXB Y học

7. Paul D. Chan, Christopher R. Winkle, Peter J. Winkle, Family Medicine, Current Clinical Strategies Publishing, 2008.

8. Philip D. Sloan, Lisa M. Slatt, Peter Curtis, 1998. Essentials of family medicine, 3rd edition. Williams & Wilkins.

9. Ralph Gonzales, Jean Kutner: Current practice Guideline in Primary care, 2007.

10. Robert E. Rakel, David Rakel (2016), Textbook of Family Medicine, ninth edition, Elsevier Publisher

11. Simon, Chantal; Everitt, Hazel; Kendrick, Tony; Oxford Handbook of General Practice, Oxford University Press, 2nd Edition, 2005.

8. Nhiệm vụ của người học

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

Yêu cầu:

- Tham gia $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của phần lý thuyết.
- Sinh viên phải chuẩn bị bài ở nhà theo nội dung tài liệu “Hướng dẫn học tập”;
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Hoàn thành các bài kiểm tra pretest trước mỗi bài giảng lý thuyết

8.2. Phần thực hành (thí nghiệm) (nếu có)

Yêu cầu: Ghi rõ, cụ thể những yêu cầu cần đạt, nhiệm vụ của sinh viên (bao gồm trước, trong và sau giờ lên lớp, trong ca trực và học hàng ngày theo yêu cầu của bộ môn, quy định của nhà trường, quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ.

8.2.1. Nhiệm vụ của sinh viên học tại skill lab

- Các bài học tại skill lab của môn học: sinh viên phải tham gia 100% giờ học.
- Có mặt trước giờ học 5 phút.
- Trong mỗi buổi thực hành, sau thời gian hướng dẫn của giảng viên về các tình huống, các vấn đề trong buổi học, sinh viên sẽ được chia thành các nhóm nhỏ (mỗi nhóm có 10-12 sinh viên) để thảo luận trong thời gian 45 – 60 phút.
- Hết thời gian thảo luận, mỗi nhóm sẽ cử nhóm trưởng lên trình bày phần thảo luận, các thành viên khác trong nhóm sẽ trả lời câu hỏi của giảng viên để đánh giá việc nhận thức và hiểu bài của sinh viên.
- Kết thúc buổi học, sinh viên hoàn thành các bài lượng giá cuối mỗi buổi thực hành.

8.2.2. Nhiệm vụ của sinh viên học tại cộng đồng

- Yêu cầu sinh viên tham gia hoạt động tại cơ sở thực hành đầy đủ 100% , nếu vắng mặt 01 buổi không có lý do hoặc đến muộn 02 buổi bị trừ 50 % số điểm lâm sàng, 02 buổi không có do hoặc > 02 buổi đi muộn sinh viên sẽ không được tham gia thi lâm sàng kết thúc môn.
- Khi đến tham gia tại cơ sở thực hành, sinh viên phải mặc đúng đồng phục theo quy định (Áo Blueose, thẻ sinh viên).
- Có mặt tại địa điểm thực hành trước 05 phút theo quy định giờ làm việc của địa điểm làm việc theo mùa. Mùa hè 7h đến 11h, mùa đông 7h30 đến 11h30.
- Tại nơi thực tập các sinh viên có trách nhiệm hỗ trợ các cán bộ Y tế tại nơi thực tập tham gia khám, chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân đến khám, tham gia các công việc hành chính giúp đỡ trạm y tế nơi thực tập.

- Trong quá trình thực tập, mỗi sinh viên có nhiệm vụ thu thập được hồ sơ sức khỏe cá nhân của và gia đình của bệnh nhân đến khám. Sử dụng công cụ gia đình để đánh giá từng trường hợp cụ thể của cá nhân và gia đình đó. Bộ môn sẽ tiến hành xác minh thông tin của đối tượng được lập hồ sơ sức khỏe trước khi buổi thi lâm sàng được diễn ra. Sinh viên nào gian lận hồ sơ quản lý sẽ bị cấm thi lâm sàng.

- Yêu cầu cần đạt: mỗi sinh viên lập được 05 hồ sơ quản lý sức khỏe gia đình và các cá nhân trong gia đình đó và sử dụng các công cụ đánh giá biểu hiện bằng hình vẽ cho mỗi gia đình.

8.2.3. Yêu cầu mức độ học tập lâm sàng theo hoạt động chuyên môn độc lập (EPAs)

Lập bảng EPAs, ghi rõ danh mục EPAs và mức độ cần đạt đối với từng EPAs

Bảng ngưỡng EPAs phải đạt khi kết thúc vòng Y học gia đình

EPAs	Tên EPAs	Ngưỡng cần đạt				
		Chưa tin tưởng		Có tiến bộ		Tin tưởng
1A	Khai thác bệnh sử			X		
2	Chẩn đoán tiềm năng ưu tiên		X			
3	Chỉ định và phân tích kết quả xét nghiệm/CDHA/chẩn đoán			X		
6	Báo cáo ca bệnh			X		
8	Bàn giao và tiếp nhận trách nhiệm chăm sóc bệnh nhân			X		
9	Tham gia chăm sóc bệnh nhân		X			
10	Phân loại và sơ cứu ban đầu các cấp cứu		X			
13	Phòng ngừa sự cố y khoa			X		

8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

8.4. Phần khác (nếu có)

9. Phương pháp giảng dạy

- Phần lý thuyết: Thuyết trình, thảo luận, E-learning.
- Phần thực hành: bằng các phương pháp thảo luận nhóm, bài tập tình huống,

bảng kiểm, thực tập tại cộng đồng, thực hiện các chỉ tiêu lâm sàng phù hợp với mục tiêu học tập, thực tập tại trạm y tế xã.

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập

(Thực hiện theo Quy định của nhà trường)

10.1. Các hình thức kiểm tra

- Ghi rõ các phương pháp kiểm tra đánh giá thể hiện đánh giá được CĐR của học phần.

Bảng ma trận đối chiếu CĐR – Phương pháp dạy/học – Phương pháp kiểm tra

STT	CĐR Học phần	PP dạy/học	PP kiểm tra		
			TX 1	GHP	KTHP
	Kiến thức				
1	CĐR 1	Ca lâm sàng, Thuyết trình	MCQ Tình huống		Thi theo quy định; kết hợp thi Tình huống và MCQ.
2	CĐR 2	Ca lâm sàng, Thuyết trình	MCQ Tình huống		
	Kỹ năng				
3	CĐR3	Ca lâm sàng, thực tế cộng đồng, bảng kiểm		Tình huống, Bảng kiểm, chỉ tiêu lâm sàng	
4	CĐR4	Ca lâm sàng, thực tế cộng đồng, bảng kiểm		Tình huống, Bảng kiểm, chỉ tiêu lâm sàng	
5	CĐR 5	Bảng kiểm, tình huống lâm sàng		Bảng kiểm Tình huống	
6	CĐR 6	Bảng kiểm, tình huống lâm sàng		Bảng kiểm Tình huống	
	Tự chủ và trách nhiệm				
7	CĐR 7	Thực hành tư vấn BN và GD		Bảng kiểm	
8	CĐR 8	Thực hành tư vấn BN và GD		Bảng kiểm	

10.2. Các bài kiểm tra, thi

Bộ môn đề xuất các hình thức kiểm tra (thực hiện theo QĐ của Nhà trường).

Tổng số bài kiểm tra và bài thi

Bài KT/thi	Trọng số (%)	Lý thuyết (%)	Thực hành (%)
Chuyên cần	Xét tư cách thi		
TX	20	MCQ	
GHP	30		Chăm chỉ tiêu, Tình huống lâm sàng
KTHP	50%	MCQ (50)	

10.2.1. Kiểm tra lý thuyết

Bài lượng giá	Thời điểm	Hình thức	Thời lượng	Hệ số	Nội dung lượng giá
Bài thường xuyên	1/2 thời gian học	Trắc nghiệm	10 phút	1	Bài 1 + Bài 2
Bài thi kết thúc học phần	Theo lịch phòng Đào tạo	Trắc nghiệm	30 phút		Toàn bộ chương trình

10.2.2. Kiểm tra thực hành (Lấy điểm giữa học phần)

- Chăm chỉ tiêu: Số lượng, yêu cầu cần đạt, (Tổng 60 chỉ tiêu)

BẢNG CHỈ TIÊU

	CHỈ TIÊU LÂM SÀNG	SỐ LẦN	MỨC ĐỘ ĐẠT		
			Kiến tập	Thực hiện được	Thành thạo
I	ỨNG DỤNG NGUYÊN LÝ Y HỌC GIA ĐÌNH				
1	<i>Chăm sóc liên tục</i>				
	- Gia đình	2	X		
	- Cá nhân	2	X		
2	<i>Chăm sóc toàn diện</i>				
	- Gia đình	2	X		
	- Cá nhân	2	X		
3	<i>Chăm sóc phối hợp</i>				
	- Đồng nghiệp	2	X		
	- Dịch vụ y tế	1	X		

	Dự phòng				
4	- Gia đình	1	X		
	- Cá nhân	1	X		
5	Hướng gia đình	1			
	Hướng cộng đồng				
6	- Gia đình	1		1	
	-Cá nhân	1			2
II	SỬ DỤNG CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ GIA ĐÌNH				
1	Cây phả hệ	5			x
2	Bản đồ gia đình	3		X	
3	Chuỗi sự kiện gia đình	2		X	
4	Apgar	5		X	
5	Bệnh án điện tử	5			x
6	Bệnh án giấy	5			x
III	KỸ NĂNG RA QUYẾT ĐỊNH VÀ TƯ VẤN				
1	Chuyển tuyến	3	x		
2	Tư vấn bệnh nhân đái tháo đường	3		X	
3	Tư vấn bệnh nhân Tăng huyết áp	3		X	
4	Tư vấn bệnh nhân COPD	2		X	
5	Tư vấn bệnh nhân Hen phế quản	2		X	
6	Thu thập thông tin lập hồ sơ sức khỏe cá nhân	3		X	
7	Thu thập thông tin lập hồ	3		X	

	sơ sức khỏe gia đình				
--	----------------------	--	--	--	--

- Nghiên cứu tình huống lâm sàng.
- Hỏi thi thực hành lấy thông tin hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân và hộ gia đình(Bảng kiểm)

10.3. Công thức tính điểm học phần:

Ghi rõ cách tích điểm: lý thuyết/thực hành (theo QĐ của Khảo thí).

Ví dụ:

Điểm học phần = Điểm KTTX*0.2 + Điểm GHP*0.3+ Điểm KTHP*0.5.

- Điểm thi giữa học phần: Điểm chỉ tiêu* 0.4+ Điểm tình huống * 0.3 + Điểm khám *0.3. Chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm thi kết thúc học phần: Chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Bảng Test Blueprint cho Bộ câu hỏi thi kết thúc học phần (150 câu/1 TC)

STT	CĐR	Mức độ lượng giá			Tổng cộng SL (%)
		Nhớ SL (%)	Hiểu SL (%)	Áp dụng SL (%)	
1	CĐR 2	10 câu	20 câu	10 câu	40 câu (25%)
2	CĐR 5	10 câu	20 câu	5 câu	35 câu (21.9%)
3	CĐR 6	10 câu	20 câu	10 câu	40 câu (25%)
4	CĐR 7	5 câu	10 câu	05 câu	20 câu (12.5%)
5	CĐR 8	5 câu	15 câu	05 câu	25 câu (15.6%)
	Tổng cộng	40 câu (25%)	85 câu (53.13%)	35 câu (21.87%)	160 câu (100%)

11. Nội dung chi tiết học phần

11.1. Nội dung về lý thuyết và thảo luận

Có thể trình bày thành các chương, ghi rõ bài trong chương, số tiết của từng bài.

STT	Nội dung	Số tiết
	Bài 1: Khái niệm và các nguyên lý Y học gia đình 1. Khái niệm y học gia đình 2. Các nguyên lý trong y học gia đình 2.1. Chăm sóc chung 2.2. Chăm sóc liên tục 2.3. Chăm sóc toàn diện 2.4. Chăm sóc phối hợp 2.5. Định hướng gia đình 2.6. Định hướng cộng đồng	3
	Bài 2: Một số công cụ thường sử dụng trong đánh giá gia đình. 1. Đại cương 1.1. Vai trò của đánh giá gia đình 1.2. Các nội dung chính cần đánh giá 2. Một số công cụ đánh giá gia đình trong y học gia đình 2.1. Cây phả hệ 2.2. Bản đồ gia đình và một số thông tin cần thu thập từ gia đình (Tự đọc) 2.3. Cây WONCA 2.4. Chỉ số APGAR 2.5. Đánh giá SCREEM (Tự đọc) 2.6. Chuỗi sự kiện gia đình 2.7. Bệnh án Y học gia đình	3
	Bài 3: Vòng đời người và vòng đời gia đình. 1. Đặt vấn đề (Tự đọc) 2. Giai đoạn trước sinh 3. Thời thơ ấu và vị thành niên 3.1. Giai đoạn trẻ dưới 5 tuổi 3.2. Giai đoạn trẻ học đường 4. Giai đoạn vị thành niên	3

STT	Nội dung	Số tiết
	4.1. Những biến đổi về chất 4.2. Những biến đổi về tâm lý xã hội 5. Giai đoạn trưởng thành 5.1. Các mốc phát triển chính trong giai đoạn trưởng thành 5.2. Các vấn đề sức khỏe và chăm sóc sức khỏe người trưởng thành 6. Giai đoạn cao tuổi 6.1. Đặc điểm về cơ thể của người cao tuổi 6.2. Sự thay đổi về tâm lý, xã hội ở người cao tuổi 6.3 Đặc điểm về sức khỏe, bệnh tật của người cao tuổi 7. Vòng đời gia đình 8. Ý nghĩa của vòng đời người và vòng đời gia đình trong thực hành Y học gia đình (Tự đọc)	
	Bài 4: Quản lý bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng. 1.Tổng quan về phòng, chống bệnh không lây nhiễm trên thế giới và Việt Nam 1.1. Khái niệm về bệnh không lây nhiễm 1.2. Thực trạng bệnh không lây nhiễm. 1.3. Một số chính sách toàn cầu và khu vực về phòng chống bệnh không lây nhiễm 2. Các yếu tố nguy cơ chung của các bệnh không lây nhiễm 3. Quản lý các bệnh lý không lây nhiễm tập trung 4 bệnh lý phổ biến 3.1. Một số nguyên tắc quản lý bệnh mạn tính 3.2. Hướng tiếp cận phối hợp trong quản lý bệnh mạn tính	3
	Bài 5: Quản lý sức khỏe cá nhân và hộ gia đình tại cộng đồng. 1.Đại cương (Tự đọc) 2. Nguyên tắc cơ bản trong lập kế hoạch quản lý sức khỏe 3. Xác định mục tiêu quản lý sức khỏe 3.1. Mục tiêu quản lý sức khỏe 3.2. Cơ sở xác định mục tiêu	3

STT	Nội dung	Số tiết
	3.3. Nhân lực tham gia 3.4. Kinh phí cho hoạt động 4. Nội dung quản lý sức khỏe cho cá nhân gia đình tại cộng đồng. 5. Lập hồ sơ sức khỏe cho người dân	
	Tổng số tiết lý thuyết	15

11.2. Nội dung thực hành

STT	Nội dung	Số tiết (Quy lý thuyết)
	Bài 1: Các công cụ đánh giá gia đình A. Bệnh án Y học gia đình 1. Lịch sử phát triển bệnh án y học gia đình 2. Cơ sở hình thành 2.1. Nguyên lý hình thành bệnh án giấy 2.2. Bệnh án và tính bảo mật 2.3 Bệnh án điện tử 2.4. Triết lý 2.5. Thực hành 2.6. Công cụ thực hành hàng ngày 3. Bệnh án điện tử 3.1. Vì sao cần dùng bệnh án điện tử 3.2. Điểm bất lợi của bệnh án điện tử 3.3. Bệnh án điện tử cho chuyên ngành y học gia đình B. Cây phả hệ 1. Các hệ thống gia đình y tế 2. Thành lập một cây phả hệ. 3. Các lợi ích từ cây phả hệ 4. Những trở ngại trong việc áp dụng cây phả hệ. 5. Đọc và giải cây phả hệ C. Chuỗi sự kiện gia đình	4

STT	Nội dung	Số tiết (Quy lý thuyết)
	1. Gia đình và khủng hoảng 2. Nội dung của chuỗi sự kiện 3. Trường hợp cụ thể	
	Bài 2: Quản lý các bệnh mạn tính tại cộng đồng A. Tăng huyết áp 1. Định nghĩa 2. Phân độ tăng huyết áp 3. Đánh giá bệnh nhân tăng huyết áp 4. Điều trị tăng huyết áp 5. Tiến triển 6. Quản lý tăng huyết áp B. Đái tháo đường 1. Định nghĩa đái tháo đường 2. Chẩn đoán và phân loại đái tháo đường. 2.1. Chẩn đoán đái tháo đường 2.2. Phân loại đái tháo đường 3. Điều trị đái tháo đường 3.1. Mục đích 3.2. Nguyên tắc 4. Quản lý đái tháo đường tại y tế cơ sở	6
	Bài 3. Lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân gia đình tại cộng đồng 1. Lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân 2. Lập hồ sơ quản lý sức khỏe gia đình	5
	Tổng số tiết thực hành	15

12. Lịch học

12.1. Lịch quay vòng cho các nhóm

Ghi rõ lịch quay vòng cho các nhóm, địa điểm học, thời gian học

Mỗi SV sẽ đi 2 trạm y tế xã/phường tại thành phố

Cơ sở thực hành	Tuần 1,2	Tuần 3
Trạm y tế xã Cổ Lũng	x	
Trạm Y tế phường Tâm Long		X

12.2. Lịch học của một tuần

Ghi rõ lịch học trong một ngày, lịch học trong một tuần, bao gồm nội dung thực hành, giờ học lý thuyết, địa điểm,...

Ví dụ:

Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
7h-10h	Hỗ trợ bác sỹ thăm khám, chẩn đoán, điều trị bệnh nhân ngoại trú tại trạm y tế xã/ phường nơi tham gia thực hành. Lấy thông tin, khám sàng lọc ban đầu làm bệnh án.				
10-11h	Phân tích, biện luận tình huống lâm sàng. Theo từng chủ đề của từng tuần				
14:30-17:00	Tự học: Sử dụng các công cụ gia đình; lập hồ sơ quản lý sức khỏe; chẩn đoán, điều trị, quản lý các bệnh mạn tính.				
19:00-7:00	Tự học ở nhà				

12.3. Lịch học

12. Lịch học: học lý thuyết vào các buổi chiều, thực hành các buổi sáng theo lịch nhà trường

Tuần	Nội dung			Số tiết - Hình thức dạy/học				PP dạy/học	Giáo viên
				LT	TH	Thảo luận	Tổng số		
1	Ngày 1	Sáng	Giới thiệu HP, phương pháp học tập, lượng giá, thực hành y học gia đình Bài 1: Các công cụ		2		5	Thuyết trình, case lâm sàng	Ths. Loan

			đánh giá gia đình 1.Bệnh án Y học gia đình						
		Chiều	Bài 1: Khái niệm và các nguyên lý Y học gia đình	3				Thuyết trình, thảo luận	Ths. Loan
	Ngày 2	Sáng	Bài 1: Các công cụ đánh giá gia đình 2. Cây phả hệ		2		5	Thuyết trình, case lâm sàng, khám bệnh nhân thực tế	Bs. Hiền
		Chiều	Bài 2: Một số công cụ thường sử dụng trong đánh giá gia đình.	3				Thuyết trình	Bs. Hiền
	Ngày 3	Sáng	Bài 1: Các công cụ đánh giá gia đình 3. Chuỗi sự kiện gia đình		1		1	Case study. Khám bệnh nhân thực tế	Bs. Hiền
		Chiều							
	Ngày 4	Sáng	-Tự học -Tham gia khám bệnh nhân				2		
		Chiều	Bài 2: Quản lý các bệnh mạn tính tại		2			Case study, -	Ths.Loan

			cộng đồng 1.Tăng huyết áp					Khám trên bệnh	
	Ngày 5	Sáng	-Tự học -Tham gia khám bệnh nhân				3		
		Chiều	Bài 3: Vòng đời người và vòng đời gia đình.	3				Thuyết trình, thảo l luận	Bs. Hiền
2	Ngày 1	Sáng	Bài 2: Quản lý các bệnh mạn tính tại cộng đồng 2.Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính		1		1	Case study, - Khám trên bệnh nhân	Ths. Loan
		Chiều							
	Ngày 2	Sáng	Bài 2: Quản lý các bệnh mạn tính tại cộng đồng 3. Đái tháo đường		2		2	Case study, - Khám trên bệnh nhân thực tế	Bs. Hiền
		Chiều							
	Ngày 3	Sáng	- Tự học - Tham gia khám bệnh nhân				3		
		Chiều	Bài 4: Quản lý bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng	3				Thuyết trình	ThS. Loan
	Ngày 4	Sáng	Bài 2: Quản lý các bệnh mạn tính tại cộng đồng 4. Hen phế quản		1		1	Case study, - Khám trên bệnh	Bs. Hiền
		Chiều							

		Sáng	Kiểm tra TX lý thuyết						Các GV bộ môn
	Ngày 5	Chiều	Bài 5: Quản lý sức khỏe cá nhân và hộ gia đình tại cộng đồng.	3				Thuyết trình	Ths. Loan
3	Ngày 1	Sáng	Bài 3. Lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân gia đình tại cộng đồng 1.Lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân		2		2	Khám trên bệnh nhân, sổ bệnh án	Bs. Hiền
		Chiều							
	Ngày 2	Sáng	Bài 3. Lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân gia đình tại cộng đồng 1.Lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân 2.Lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân		2		2	Khám trên bệnh nhân, sổ bệnh án	ThS Loan
		Chiều							
	Ngày 3	Sáng	Bài 3. Lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân gia đình tại cộng đồng 1.Lập hồ sơ quản lý sức khỏe gia đình		1		1	Khám bệnh nhân, thuyết trình	Các GV bộ môn